

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 306 /TB-BVNĐ2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC MỜI BÁO GIÁ GÓI THẦU “Thuê phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng 2”

Kính gửi: Các Đơn vị/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi đồng 2 đang có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Thuê phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng 2” với nội dung sau:

Kính mời các đơn vị/ nhà cung cấp dịch vụ gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Bảng báo giá có đầy đủ danh mục, nêu rõ chi tiết nội dung công việc, thông tin liên hệ của nhà thầu, các hợp đồng tương tự (nếu có) ...v...v...
- Chi tiết nội dung công việc như sau:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
1	Thuê phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện	Gói	01

- Thời gian thuê: 30 ngày.
- Các phân hệ phần mềm: *phụ lục đính kèm.*

2. Hình thức nộp: nộp trực tiếp, qua đường bưu điện đến phòng Hành chính quản trị hoặc gửi qua địa chỉ email: hanhchinhqt.nd2@gmail.com.

3. Địa điểm nộp: phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi đồng 2, địa chỉ: Công số 4 - 33 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Thông tin liên hệ: 028.38295723 (Số nội bộ 678) gặp CN Duy.

4. Hạn nộp Hồ sơ báo giá: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/02/2025 (trong giờ hành chính: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút – chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Lưu: VT, HCQT (Duy;3b).



TS.BS Phạm Ngọc Thạch



Phụ lục:

PHẠM VI THUÊ PHẦN MỀM QUẢN LÝ TỔNG THỂ BỆNH VIỆN

(Kèm theo Thông báo số 306 /TB-BVND2 ngày 14 tháng 02 năm 2025)

STT	Tên chức năng
A.	Phần mềm quản lý bệnh viện HIS
	1. Phân hệ quản trị
	1.1. Quản trị người dùng
	1.2. Quản trị nhóm người dùng
	1.3. Quản trị phân quyền
	1.4. Phân quyền theo nhóm
	1.5. Phân quyền theo người dùng
	1.6. Cấu hình kết nối ứng dụng
	1.7. Cấu hình cảnh báo số lượng thuốc / vật tư tồn kho tối thiểu
	1.8. Cấu hình cảnh báo thuốc / vật tư sắp hết hạn dùng
	1.9. Kiểm tra tồn quầy khi bác sĩ kê đơn thuốc
	1.10. Cấu hình mức lương cơ sở tối thiểu vùng (áp dụng trong thanh toán BHYT)
	1.11. Sao lưu dữ liệu
	1.12. Phục hồi dữ liệu
	2. Quản lý danh mục dùng chung
	2.1. Quản lý danh mục nghề nghiệp
	2.2. Quản lý danh mục ngày lễ
	2.3. Quản lý danh mục quốc gia
	2.4. Quản lý danh mục tỉnh thành
	2.5. Quản lý danh mục quận huyện
	2.6. Quản lý danh mục dịch vụ kỹ thuật
	2.7. Quản lý danh mục loại dịch vụ kỹ thuật
	2.8. Quản lý danh mục nhóm dịch vụ kỹ thuật
	2.9. Quản lý danh mục gói khám sức khỏe
	2.10. Quản lý danh mục khoa / phòng ban
	2.11. Quản lý danh mục phòng bệnh
	2.12. Quản lý danh mục giường bệnh
	2.13. Quản lý danh mục công ty bảo hiểm bảo lãnh
	2.14. Quản lý danh mục công ty khách hàng gói khám sức khỏe
	2.15. Quản lý danh mục đối tác bệnh viện ngoài
	3. Phân hệ khám bệnh ngoại trú
	3.1 Tiếp nhận và nhập liệu thông tin bệnh nhân, chuyển vào phòng khám.
	3.2. KIOS BN tự tra cứu và đăng ký nhanh
	3.3. In thẻ bệnh nhân, vòng đeo tay tích hợp quét mã vạch QR code, bar code.
	3.4. Lấy vân tay bệnh nhân (Unique ID), tích hợp tra cứu lịch sử khám chữa bệnh bằng vân tay.
	3.5. Nhận diện khuôn mặt người bệnh, người thân, nhân viên qua hệ thống

	phân tích hình ảnh bằng trí tuệ nhân tạo (AI)
	3.6. Quét và nhận diện giấy Chứng minh thư, thẻ căn cước công dân, thẻ BHXH, quét QR code trên ứng dụng VssID
	3.7. Quản lý thu tiền.
	3.8. Quản lý hoàn tiền, hoàn phí.
	3.9. Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt
	3.10. Hiện thị màn hình tổng hợp tình trạng hoạt động của bệnh viện
	3.11. Chức năng màn hình bác sĩ cho chỉ định cận lâm sàng
	3.12. Cảnh báo cho chỉ định cận lâm sàng lần 2
	3.13. Phân chia giao diện theo từng nhóm cận lâm sàng (huyết học, sinh hoá, siêu âm, nội soi, x-quang, CT, MRI, ...)
	3.14. Xem trực tiếp kết quả cận lâm sàng khoa khám bệnh và các khoa khác
	3.15. Bác sĩ kê đơn thuốc
	3.16. Cảnh báo tương tác thuốc, trùng hoạt chất trong đơn thuốc
	3.17. Tách đơn thuốc thường, thuốc gây nghiện hướng thần, đơn thuốc tư vấn
	3.18. Chọn nhiều ICD10 (mã bệnh quốc tế) cho đơn thuốc
	3.19. In đơn không thuốc
	3.20. Tìm và xem đơn thuốc cũ của người bệnh
	3.21. Cập nhật lại sinh hiệu
	3.22. Chỉ định tiêm ngừa vắc xin
	3.23. Tạo hồ sơ bệnh án ngoại trú
	3.24. Tạo hồ sơ bệnh án ngoại chấn và ra y lệnh cho nhập viện
	3.25. In giấy mẹ nghỉ con ốm chế độ BHXH
	3.26. In giấy hẹn tái khám
	3.27. In giấy giới thiệu khám thêm các chuyên khoa khác
	3.28. Khám tư vấn tâm lý
4. Phân hệ kho dược	
	4.1. Quản lý danh mục thuốc
	4.2. Quản lý danh mục vaccine
	4.3. Quản lý danh mục kho
	4.4. Quản lý danh mục nhà cung cấp
	4.5. Quản lý danh mục hãng sản xuất
	4.6. Quản lý danh mục nhóm dược lý
	4.7. Tạo phiếu nhập kho đơn hàng từ nhà cung cấp
	4.8. Chính sửa phiếu nhập kho chưa chốt kiểm nhập
	4.9. Tự động tính đơn giá, thành tiền, thành tiền có VAT
	4.10. Nhập kho kiểm kê / điều chỉnh
	4.11. Xuất kho kiểm kê / điều chỉnh
	4.12. Xuất kho cho bệnh nhân nội viện
	4.13. Quản lý xuất kho theo y lệnh hàng ngày
	4.14. Quản lý xuất kho theo phiếu lĩnh thuốc từ tủ trực
	4.15. Quản lý xuất kho theo phiếu lĩnh thuốc sử dụng cho phòng chức năng
	4.16. Cấp phát thuốc cho bệnh nhân có BHYT
	4.17. Thẻ kho thuốc
	4.18. Thẻ kho vaccine
	4.19. Báo cáo nhập xuất tồn

	4.20. Báo cáo nhập xuất tồn theo số lô, hạn dùng
	4.21. Báo cáo thuốc tồn kho hiện tại
	4.22. Báo cáo vaccine tồn kho hiện tại
5. Phân hệ thanh toán BHYT / BHXH	
	5.1. Lập bảng kê thanh toán BHYT ngoại trú
	5.2. Lập bảng kê thanh toán BHYT nội trú
	5.3. Chuyển đổi dữ liệu sang XML
	5.4. Tải dữ liệu XML
	5.5. Chỉnh sửa file XML trực tiếp
	5.6. Kết nối chuyển dữ liệu XML lên cổng giám định BHXH
	5.7. Chuyển hồ sơ thay thế hồ sơ lỗi
	5.8. Báo cáo tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia BHYT C79-HD
	5.9. Thống kê thuốc điều trị cho bệnh nhân BHYT (Mẫu 19/BHYT)
	5.10. Thống kê vật tư điều trị cho bệnh nhân BHYT (Mẫu 20/BHYT)
	5.11. Thống kê tổng hợp dịch vụ (Mẫu 21/bhyt)
	5.12. Số liệu đề nghị thanh toán chi phí điều trị nội trú
	5.13. Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh ngoại trú
6. Phân hệ thanh toán Bảo hiểm bảo lãnh	
	6.1. Lập bảng kê thanh toán bảo hiểm bảo lãnh nội trú
	6.2. Lập bảng kê thanh toán bảo hiểm bảo lãnh ngoại trú
	6.3. Theo dõi công nợ với công ty đối tác liên kết PVI, Bảo Việt, ...
7. Phân hệ thu ngân, tài chính	
	7.1. Đăng nhập và chọn ca làm việc
	7.2. Thu tiền khám, chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ khác.
	7.3. Huỷ hoá đơn thu tiền sai
	7.4. Xuất và in hoá đơn điện tử
	7.5. Tìm kiếm dịch vụ theo mã và tên
	7.6. Thêm / bớt dịch vụ khi thu tiền
	7.7. Thu tiền đơn thuốc cho nhà thuốc
	7.8. Thu tiền theo bảng kê BHYT đã chốt
	7.9. Thu tiền phẫu thuật trong ngày
	7.10. Thu tiền bệnh nhân đóng tạm ứng
	7.11. Tra cứu lịch sử đóng tiền và hoá đơn người bệnh
	7.12. Kiểm tra phiếu thanh toán xuất viện, phải thu thêm viện phí / phải trả tiền tạm ứng còn dư cho người bệnh
	7.13. Hoàn tiền cho người bệnh
	7.14. Chi tiết doanh thu ngoại trú
	7.15. Doanh thu theo thu ngân ngoại trú
	7.16. Báo cáo doanh thu ngoại trú theo nhóm - chi tiết dịch vụ
	7.17. Chi tiết doanh thu nội trú
	7.18. Doanh thu theo thu ngân nội trú
	7.19. Tạm ứng chưa quyết toán
	7.20. Doanh thu giường

	7.21. Báo cáo viện phí
	7.22. Báo cáo thu các loại biên lai tài chính
	7.23. Báo cáo hoá đơn điện tử đã xoá
	7.24. Báo cáo tổng hợp các loại
	7.25. Báo cáo thu các loại
	7.26. Báo cáo thu tiền tổng hợp theo thu ngân
	7.27. Báo cáo hoàn ứng chi tiết theo thu ngân
	7.28. Chi tiết doanh thu theo quầy và ca
	7.29. Thống kê bệnh nhân ra viện
8. Quản lý chỉ định cận lâm sàng, trả kết quả cận lâm sàng	
9. Phân hệ nội trú	
	9.1. Nhập viện từ phòng khám
	9.2. Nhập viện từ phòng nhận bệnh nội trú
	9.3. Xác nhận nhập khoa, từ chối nhập khoa
	9.4. Bổ sung và thông tuyển thẻ BHYT
	9.5. Tạo và in phiếu đánh giá ban đầu
	9.6. Cập nhật thông tin hành chính người bệnh và người thân
	9.7. Quản lý và theo dõi các hóa đơn tạm ứng, viện phí
	9.8. Nhập giường cho người bệnh
	9.9. Tự tính số ngày giường
	9.10. Lập phiếu đánh giá dinh dưỡng
	9.11. In giấy đồng thuận truyền máu
	9.12. In phiếu nguy cơ trượt ngã
	9.13. Lập hồ sơ bệnh án nội trú
	9.14. Xem hồ sơ bệnh án cũ
	9.15. Làm tóm tắt bệnh án
	9.16. Nhập và in tờ điều trị
	9.17. Lập phiếu kế hoạch chăm sóc - theo dõi điều dưỡng
	9.18. Lập phiếu chăm sóc
	9.19. Thăm khám và ra y lệnh CLS
	9.20. Kê đơn thuốc / vật tư hàng ngày
	9.21. Xem lại đơn thuốc cũ
	9.22. Cảnh báo tương tác hoạt chất thuốc
	9.23. Cảnh báo quá liều dùng
	9.24. Nhân bản đơn thuốc cũ
	9.25. In phiếu công khai và thực hiện thuốc
	9.26. Hội chẩn sử dụng thuốc
	9.27. Trích biên bản hội chẩn
	9.28. Quản lý danh sách hội chẩn
	9.29. Kiểm tra đơn thuốc
	9.30. Pha chế
	9.31. Lĩnh thuốc / vật tư
	9.32. Huỷ thuốc
	9.33. Người bệnh trả thuốc
	9.34. Trả thuốc về kho

9.35. Phát thuốc cho người bệnh
9.36. Đặt cơm - cháo, sữa - bột
9.37. Yêu cầu truyền máu - chế phẩm máu
9.38. Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt
9.39. Cảnh báo giới hạn mức tạm ứng
9.40. Nhập lịch đăng ký phẫu thuật
9.41. Xem lịch phẫu thuật
9.42. In giấy chứng nhận nằm viện
9.43. Đăng ký hiến máu tình nguyện
9.44. Kê đơn thuốc xuất viện
9.45. Cảnh báo trùng hoạt chất đơn thuốc xuất viện
9.46. Cảnh báo quá liều đơn thuốc xuất viện
9.47. Chọn nhiều ICD10 cho đơn thuốc xuất viện
9.48. In đơn thuốc xuất viện, phân biệt mẫu
9.49. Xem viện phí hàng ngày của bệnh nhân
9.50. Xem tổng viện phí của bệnh nhân đến thời điểm hiện tại
9.51. Theo dõi tạm ứng tất cả bệnh nhân thuộc khoa
9.52. Thống kê thuốc cấp cho bệnh nhân
9.53. Báo cáo phẫu thuật tháng
9.54. Xuất Excel Báo cáo phẫu thuật tháng
9.55. Báo cáo tình hình phẫu thuật
9.56. Xuất Excel Báo cáo tình hình phẫu thuật
10. Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
11. Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
12. Báo cáo, thống kê
12.1. Báo cáo giao ban sáng
12.2. Tình hình bệnh tật, vong tại bệnh viện theo ICD 10 - WHO
12.3. Hoạt động tài chính năm
12.4. Tình hình cán bộ, công chức, viên chức năm
12.5. Hoạt động cận lâm sàng quý năm
12.6. Hoạt động phẫu thuật, thủ thuật năm
12.7. Hoạt động chỉ đạo tuyến - nghiên cứu khoa học
12.8. Hoạt động điều trị
12.9. Hoạt động dược bệnh viện
12.10. Hoạt động khám bệnh
12.11. Hoạt động tài chính năm (các khoản không thu)
12.12. Tình hình hoạt động bảo hiểm y tế
12.13. Các mẫu báo cáo tài chính doanh thu theo yêu cầu nội bộ bệnh viện
12.14. Các mẫu báo cáo ngoại trú theo yêu cầu khoa khám bệnh
12.15. Các mẫu báo cáo quản trị
13. Quản lý khám sức khỏe
13.1. Đăng ký gói khám sức khỏe theo danh sách nhân viên đối tác
13.2. Tạo gói khám sức khỏe

	13.3. In trả kết quả gói khám
14. Phân hệ điều phối, xếp hàng chờ	
	14.1. Điều phối bệnh nhân
	14.2. Lịch làm việc của bác sĩ
	14.3. Tiếp đón khách hàng, phát số thứ tự để xếp hàng
	14.4. Gọi loa, hiển thị màn hình xếp hàng.
15. Phân hệ kho vật tư, hoá chất, y cụ	
	15.1. Quản lý danh mục vật tư
	15.2. Quản lý danh mục hóa chất
	15.3. Quản lý danh mục y cụ
	15.4. Quản lý danh mục kho
	15.5. Quản lý danh mục nhà cung cấp
	15.6. Quản lý danh mục hãng sản xuất
	15.7. Tạo phiếu nhập kho đơn hàng từ nhà cung cấp
	15.8. Chính sửa phiếu nhập kho chưa chốt kiểm nhập
	15.9. Tự động tính đơn giá, thành tiền, thành tiền có VAT
	15.10. Nhập kho kiểm kê / điều chỉnh
	15.11. Xuất kho kiểm kê / điều chỉnh
	15.12. Xuất kho cho bệnh nhân nội viện
	15.13. Quản lý xuất kho theo y lệnh hàng ngày
	15.14. Quản lý xuất kho theo phiếu lĩnh vật tư / y cụ từ tủ trực
	15.15. Quản lý xuất kho theo phiếu lĩnh vật tư / y cụ sử dụng cho phòng chức năng
	15.16. Cấp phát vật tư / y cụ cho bệnh nhân có BHYT
	15.17. Thẻ kho vật tư / y cụ
	15.18. Thẻ kho hóa chất
	15.19. Báo cáo nhập xuất tồn
	15.20. Báo cáo nhập xuất tồn theo số lô, hạn dùng
	15.21. Báo cáo vật tư / y cụ tồn kho hiện tại
	15.22. Báo cáo hoá chất tồn kho hiện tại
16. Phân hệ nhà thuốc ngoại trú	
	16.1. Bán thuốc theo đơn
	16.2. Bán thuốc vãng lai
	16.3. Nhập thuốc/vật tư từ nhà cung cấp hoặc kho dược
	16.4. Nhập / xuất số lượng chênh lệch sau kiểm kê
	16.5. Xem và quản lý danh mục thuốc / vật tư, bảng giá theo lô và hạn dùng
	16.6. Quản lý danh sách hoá đơn theo ca
	16.7. In lại hoá đơn trong ngày
	16.8. Bảng kê chi tiết thuốc bán ra
	16.9. Thẻ kho
	16.10. Báo cáo nhập xuất tồn theo ca
	16.11. Báo cáo nhập xuất tồn theo lô và hạn dùng
	16.12. Báo cáo nhập xuất tồn tổng hợp
	16.13. Bảng kê hoá đơn thuốc bán ra và tên người bệnh

	16.14. Kiểm kê định kỳ
	16.15. Hoàn trả thuốc về kho chẩn
17. Phân hệ kho trang thiết bị, tài sản	
	17.1. Nhập thiết bị mới
	17.2. Danh sách thiết bị
	17.3. Phân bổ thiết bị cho khoa phòng
	17.4. Quản lý thiết bị trong kho
	17.5 Cập nhật thiết bị đã thanh lý
18. Kết nối với hệ thống PACs	
	18.1. Cấu hình kết nối
	18.2. Đồng bộ các danh mục
	18.3. Đồng bộ kết quả cận lâm sàng
19. Quản lý khoa / phòng cấp cứu	
20. Quản lý phòng mổ, lịch mổ	
	20.1. Chức năng đăng ký lịch mổ
	20.2. Nhập ê kíp mổ và gây mê gây tê
	20.3. Bảng quản lý lịch mổ
	20.4. Ghi nhận nhật ký thời gian mổ
	20.5. Làm tường trình phẫu thuật
21. Quản lý lịch hẹn điều trị, tái khám	
22. Quản lý ngân hàng máu	
	22.1. Nhập túi máu
	22.2. Danh sách phiếu nhập túi máu
	22.3. Đăng ký(phát) túi máu cho người bệnh
	22.4. Chức năng xuất hủy túi máu
	22.5. Lập phiếu dự trữ máu -chế phẩm
	22.6. Danh sách phiếu dự trữ máu
	22.7. Thêm chỉ định xét nghiệm kèm theo khi phát máu
	22.8. Trả túi máu về kho
	22.9. Danh sách túi máu đã phát, hủy phát, trả về kho
B.	Hệ thống chẩn đoán hình ảnh & thăm dò chức năng PACs
1. Phân hệ siêu âm	
	1.1. Mở / tắt màn hình gọi số
	1.2. Tự động gọi số khi quét mã bệnh nhân
	1.3. Thao tác chọn và gọi bệnh nhân vào khám
	1.4. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
	1.5. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
	1.6. Chọn phiếu để thực hiện
	1.7. Tự động chọn thông tin người đang thao tác
	1.8. Thao tác chụp và lưu ảnh

1.9	Thao tác đẩy worklist và đẩy ảnh từ máy nếu muốn
1.10.	Chức năng chọn mẫu kết quả nhập sẵn
1.11.	Chọn ảnh tự động hoặc tùy chọn để in
1.12.	Hủy kết quả và trả phiếu
1.13.	Thêm dịch vụ ngoài
1.14.	Lưu và in kết quả kèm hình ảnh
1.15.	Tra cứu hồ sơ bệnh án
1.16.	Xem lại danh sách đã in
1.17.	Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
1.18.	In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
1.19.	Đổi mã ảnh
1.20.	Quản lý ca chụp
1.21.	Thống kê số ca
1.22.	Đăng nhập và chọn nơi làm việc
1.23.	Tùy chỉnh phím tắt
1.24.	Hỗ trợ phím tắt
1.25.	In tự động
1.26.	Tối ưu thao tác cho người dùng
2. Phân hệ chụp X-Quang	
2.1.	Hiển thị danh sách chỉ định từ HIS
2.2.	Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
2.3.	Tự động đẩy chỉ định vào worklist máy
2.4.	Chụp và đẩy ảnh từ máy về server lưu trữ PACS
2.5.	Chọn ca chụp và đọc kết quả
2.6.	Chọn phiếu chỉ định và đọc kết quả
2.7	Nhập thuốc và phim
2.8.	Chức năng tùy chọn đẩy phiếu chỉ định lên worklist
2.9.	Hủy kết quả và trả phiếu
2.10.	Thêm dịch vụ ngoài
2.11.	Lưu và in kết quả
2.12.	Tra cứu hồ sơ bệnh án
2.13.	Xem lại danh sách đã in
2.14.	Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
2.15.	In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
2.16.	Đổi mã ảnh
3. Phân hệ nội soi	
3.1.	Mở / tắt màn hình gọi số
3.2.	Tự động gọi số khi quét mã bệnh nhân
3.3.	Thao tác chọn và gọi bệnh nhân vào khám
3.4.	Hiển thị danh sách chỉ định từ HIS
3.5.	Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
3.6.	Chọn phiếu để thực hiện
3.7.	Tự động chọn thông tin người đang thao tác
3.8.	Thao tác chụp và lưu ảnh
3.9	Thao tác đẩy worklist và đẩy ảnh từ máy nếu muốn

	3.10. Chức năng chọn mẫu kết quả nhập sẵn
	3.11. Chọn ảnh tự động hoặc tùy chọn để in
	3.12. Hủy kết quả và trả phiếu
	3.13. Thêm dịch vụ ngoài
	3.14. Lưu và in kết quả kèm hình ảnh
	3.15. Tra cứu hồ sơ bệnh án
	3.16. Xem lại danh sách đã in
	3.17. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
	3.18. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
	3.19. Phiếu đã làm
	3.20. Thống kê số ca
	3.21. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
	3.22. Tùy chỉnh phím tắt
	3.23. Hỗ trợ phím tắt
	3.24. In tự động
	3.25. Tối ưu thao tác cho người dùng
4. Phân hệ chụp cắt lớp vi tính CT	
	4.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
	4.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
	4.3. Tự động đẩy chỉ định vào worklist máy
	4.4. Chụp và đẩy ảnh từ máy về server lưu trữ PACS
	4.5. Chọn ca chụp và đọc kết quả
	4.6. Chọn phiếu chỉ định và đọc kết quả
	4.7. Chức năng tùy chọn đẩy phiếu khám lên worklist
	4.8. Nhập thuốc và phim
	4.9. Chức năng thêm dịch vụ chăm tiền nếu có phát sinh
	4.10. Hủy kết quả và trả phiếu
	4.11. Thêm dịch vụ ngoài
	4.12. Lưu và in kết quả
	4.13. Tra cứu hồ sơ bệnh án
	4.14. Xem lại danh sách đã in
	4.15. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
	4.16. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
	4.17. Đổi mã ảnh
5. Phân hệ chụp MRI	
	5.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
	5.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
	5.3. Tự động đẩy chỉ định vào worklist máy
	5.4. Chụp và đẩy ảnh từ máy về server lưu trữ PACS
	5.5. Chọn ca chụp và đọc kết quả
	5.6. Chọn phiếu chỉ định và đọc kết quả
	5.7. Chức năng tùy chọn đẩy phiếu khám lên worklist
	5.8. Nhập thuốc và phim
	5.9. Chức năng chuyển dịch vụ chăm tiền nếu có phát sinh
	5.10. Hủy kết quả và trả phiếu

5.11. Thêm dịch vụ ngoài
5.12. Lưu và in kết quả
5.13. Tra cứu hồ sơ bệnh án
5.14. Xem lại danh sách đã in
5.15. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
5.16. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
5.17. Đổi mã ảnh
6. Phân hệ điện cơ
6.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
6.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
6.3. Tải ảnh lên server lưu trữ PACS
6.4. Chọn ca chụp và đọc kết quả
6.5. Chọn phiếu chỉ định và đọc kết quả
6.6. Tra cứu hồ sơ bệnh án
6.7. Xem lại danh sách đã in
6.8. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
6.9. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
7. Phân hệ điện tim
7.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
7.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
7.3. Tải ảnh lên server lưu trữ PACS
7.4. Chọn ca chụp và đọc kết quả
7.5. Chọn phiếu khám và đọc kết quả
7.6. Tra cứu hồ sơ bệnh án
7.7. Xem lại danh sách đã in
7.8. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
7.9. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
8. Phân hệ điện não
8.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
8.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
8.3. Tải ảnh lên server lưu trữ PACS
8.4. Chọn ca chụp và đọc kết quả
8.5. Chọn phiếu khám và đọc kết quả
8.6. Tra cứu hồ sơ bệnh án
8.7. Xem lại danh sách đã in
8.8. Xem lại ghi chép thay đổi dữ liệu
8.9. In phiếu hẹn trả kết quả đọc ảnh
9. Phân hệ đọc ảnh
9.1. Chia 2 màn hình để vừa đọc và ghi kết quả
9.2. Chọn 2 ca chụp để so sánh
9.3. Chuyển ảnh từ PACS về máy trạm
9.4. Tải ảnh về máy có kèm công cụ đọc
9.5. Cuộn ảnh bằng chuột giữa hoặc rê chuột trái

	9.6. Thước đo
	9.7. Nén ảnh theo chuẩn JPEG 2000
	9.8. Phóng to, thu nhỏ
	9.9. Kính lúp để phóng to 1 vùng
	9.10. Kéo rê hình
	9.11. Sáng tối
	9.12. Trắng đen
	9.13. Xoay hình
	9.14. Đồng bộ
	9.15. Xem thông tin Dicom
	9.16. Tùy chọn layout
	9.16. MRP
	9.17. 3D
10. Phân hệ chăm thuốc và vật tư y tế kèm theo	
	10.1. Thao tác chăm thuốc và xuất tiêu hao trên giao diện RIS
	10.2. Huỷ xuất kho trên giao diện RIS
	10.3. In chỉ định chăm thuốc
	10.4. Báo cáo thuốc và vật tư y tế
11. Phân hệ báo cáo	
	11.1. Ca chụp
	11.2. Đánh giá ca chụp
	11.3. Báo cáo chăm công
	11.4. Thống kê số ca
12. Phân hệ quản trị	
	12.1. Quản lý phân quyền người dùng
	12.2. Quản lý cấu hình hệ thống
	12.3. Quản lý danh mục bác sĩ, kỹ thuật viên
	12.4. Quản lý danh mục dịch vụ kỹ thuật
13. Bảo mật	
	13.1. Khóa kết quả sau 3 ngày kể từ lúc xác nhận đã đọc
	13.2. Chức năng gửi và duyệt yêu cầu chỉnh sửa sau khi khóa
14. Thao tác	
	14.1. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
	14.2. Tùy chỉnh phím tắt
	14.3. Hỗ trợ phím tắt
	14.4. In tự động
	14.5. Tối ưu thao tác cho người dùng
C.	Phần mềm kết nối và quản lý kết quả xét nghiệm LIS
1. Phân hệ giải phẫu bệnh	
	1.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
	1.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định

1.3. Kiểm tra nhập đầy đủ thông tin mẫu và phiếu
1.4. Tự động chọn lại thông tin sau mỗi lần nhập
1.5. Thao tác chụp ảnh và lưu ảnh
1.6. Nhập kết quả, nhận xét và kết luận
1.7. Xác nhận kết quả
1.8. In kết quả
1.9. Hủy kết quả
1.10. Hủy xác nhận kết quả
1.11. Khóa kết quả tự động sau 3 ngày valid
1.12. Gửi yêu cầu mở khóa chỉnh sửa kết quả
1.13. Tạo mẫu bệnh phẩm
1.14. Giao nhận kết quả
1.15. Thống kê
1.16. Đánh giá thủ thuật
1.17. Log thay đổi kết quả, bệnh phẩm
1.18. Log danh sách in kết quả
1.19. Mẫu nhuộm
1.20. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
1.21. Hỗ trợ phím tắt
1.22. In tự động
1.23. Tối ưu thao tác cho người dùng
2. Phân hệ huyết học
2.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
2.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
2.3. Kiểm tra nhập đầy đủ thông tin mẫu
2.4. Tự động chọn lại thông tin sau mỗi lần nhập
2.5. In barcode nếu cần
2.6. Tự động cập nhật kết quả máy sau khi nhập
2.7. Hiện thị danh sách đã nhập để KTV để kiểm tra mã trùng
2.8. Hiện thị danh sách mẫu đã nhập ở khu CLC
2.9. Nhập thông tin người nhận mẫu
2.10. Nhập dịch vụ xét nghiệm ngoài, nhân viên
2.11. Thao tác tối ưu chỉnh sửa thông tin nhân viên khi nhập
2.12. Quản lý hàng chờ xét nghiệm theo thời gian
2.13. Phần mềm kết nối máy xét nghiệm
2.14. Xem danh sách kết quả từ máy xét nghiệm
2.15. Tự động cập nhật kết quả máy xét nghiệm vô phiếu
2.16. Cập nhật tay từ danh sách kết quả máy xét nghiệm
2.17. Đổi SID
2.18. Thiết kế tối ưu giao diện cho từng chức năng
2.19. Giao diện xử lý kết quả Tùy Đồ
2.20. Xóa phiếu chưa xác nhận
2.21. Nhập kết quả tay
2.22. Xác nhận và xác nhận nhanh kết quả
2.23. In kết quả
2.24. Hủy xác nhận kết quả

2.25. Khóa kết quả tự động sau 3 ngày xác nhận
2.26. Gửi yêu cầu mở khóa chỉnh sửa kết quả
2.27. Bệnh phẩm
2.38. Giao nhận kết quả
2.39. Giao nhận bệnh phẩm
2.40. Báo cáo tổng hợp kết quả
2.41. Báo cáo tổng hợp máy
2.42. Các báo cáo phục vụ cho chăm công theo thời gian
2.43. Log thay đổi kết quả, bệnh phẩm
2.44. Log danh sách in kết quả
2.45. Loại mẫu
2.46. Mã xét nghiệm
2.47. Danh mục
2.48. Kết quả máy
2.49. Quản lý kết quả
2.50. Quản lý và in biểu đồ
2.51. Quản lý lô và lô xét nghiệm
2.52. Đổi lô
2.53. Xử lý kết quả nội kiểm
2.54. Nhật ký nội kiểm
2.55. Thống kê nội kiểm
2.56. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
2.57. Hỗ trợ phím tắt
2.58. In tự động
2.59. Tối ưu thao tác cho người dùng
3. Sinh hoá
3.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
3.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
3.3. Kiểm tra nhập đầy đủ thông tin mẫu
3.4. Tự động chọn lại thông tin sau mỗi lần nhập
3.5. In barcode nếu cần
3.6. Tự động cập nhật kết quả máy sau khi nhập
3.7. Hiện thị danh sách đã nhập để KTV để kiểm tra mã trùng
3.8. Hiện thị danh sách mẫu đã nhập ở khu CLC
3.9. Nhập thông tin người nhận mẫu
3.10. Nhập dịch vụ xét nghiệm ngoài, nhân viên
3.11. Thao tác tối ưu chỉnh sửa thông tin nhân viên khi nhập
3.12. Quản lý hàng chờ xét nghiệm theo thời gian
3.13. Phần mềm kết nối máy
3.14. Xem danh sách kết quả từ máy xét nghiệm
3.15. Tự động cập nhật kết quả máy xét nghiệm vô phiếu
3.16. Cập nhật tay từ danh sách kết quả máy xét nghiệm
3.17. Đổi SID
3.18. Thiết kế tối ưu giao diện cho từng chức năng
3.19. Xóa phiếu chưa xác nhận
3.20. Nhập kết quả

	3.21. Xác nhận và xác nhận nhanh kết quả
	3.22. In kết quả
	3.23. Huỷ xác nhận kết quả
	3.24. Khóa kết quả tự động sau 3 ngày valid xác nhận
	3.25. Gửi yêu cầu mở khóa chỉnh sửa kết quả
	3.26. Bệnh phẩm
	3.27. Giao nhận kết quả
	3.28. Giao nhận bệnh phẩm
	3.29. Báo cáo tổng hợp kết quả
	3.30. Báo cáo tổng hợp máy
	3.31. Các báo cáo phục vụ cho chăm công theo thời gian
	3.32. Log thay đổi kết quả, bệnh phẩm
	3.33. Log danh sách in kết quả
	3.34. Loại mẫu
	3.35. Mã xét nghiệm
	3.36. Danh mục
	3.37. Nhập mẫu xét nghiệm ngoài
	3.38. Tìm và nhập chỉ định từ HIS
	3.39. Thao tác chuyển đổi trạng thái phiếu đã nhập
	3.40. Xuất phiếu gửi ngoài
	3.41. Xuất phiếu trả
	3.42. Nhập kết quả
	3.43. Trả kết quả
	3.44. Quản lý nơi gửi
	3.45. Log bệnh phẩm khi có thay đổi
	3.46. Báo cáo tổng hợp
4. Quản lý chất lượng (QC)	
	4.1. Kết quả máy
	4.2. Quản lý kết quả
	4.3. Quản lý và in biểu đồ
	4.4. Quản lý lô và lô xét nghiệm
	4.5. Đổi lô
	4.6. Xử lý kết quả
	4.7. Nhật ký nội kiểm
	4.8. Thống kê nội kiểm
5. Thao tác người dùng	
	5.1. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
	5.2. Hỗ trợ phím tắt
	5.3. In tự động
	5.4. Tối ưu thao tác cho người dùng
6. Phân hệ Vi sinh	
	6.1. Hiện thị danh sách chỉ định từ HIS
	6.2. Tìm kiếm theo mã, tên bệnh nhân và thời gian chỉ định
	6.3. Kiểm tra nhập đầy đủ thông tin mẫu

6.4. Tự động chọn lại thông tin sau mỗi lần nhập
6.5. Lưu và in tiến trình
6.6. In barcode, mã mẫu nếu cần
6.7. Tự động cập nhật kết quả máy sau khi nhập
6.8. Nhập chỉ định theo chức năng nuôi cấy và miễn dịch
6.9. Nhập chỉ định Covid 19 mẫu đơn và gộp
6.10. Hiện thị danh sách đã nhập để KTV để kiểm tra mã trùng
6.11. Hiện thị danh sách mẫu đã nhập ở khu CLC
6.12. Nhập thông tin người nhận mẫu, mã mẫu nếu có
6.13. Lưu và in tiến trình
6.14. Nhập dịch vụ cho xét nghiệm ngoài, nhân viên
6.15. Nhập liệu nhanh danh sách xét nghiệm Covid 19 cho xét nghiệm ngoài, nhân viên
6.16. Thao tác tối ưu chỉnh sửa thông tin nhân viên khi nhập
6.17. Quản lý hàng chờ xét nghiệm theo thời gian
6.18. Phần mềm kết nối máy
6.19. Xem danh sách kết quả từ máy xét nghiệm
6.20. Xem danh sách kết quả cấy, KSD từ máy
6.21. Tự động cập nhật kết quả máy xét nghiệm vô phiếu
6.22. Cập nhật tay từ danh sách kết quả máy xét nghiệm
6.23. Đổi SID
6.24. Thiết kế tối ưu giao diện cho từng chức năng
6.25. Tối ưu giao diện Covid 19
6.26. Tối ưu giao diện nuôi cấy
6.27. Chấm thêm chỉ định cấy và HIV khi có phát sinh kháng định
6.28. Xóa phiếu chưa xác nhận
6.29. Nhập kết quả tay
6.30. Valid xác nhận và valid nhanh kết quả
6.31. In kết quả
6.32. Huỷ xác nhận kết quả
6.33. Khóa kết quả tự động sau 3 ngày xác nhận
6.34. Gửi yêu cầu mở khóa chỉnh sửa kết quả
6.35. Bệnh phẩm
6.36. Giao nhận KQ
6.37. Giao nhận bệnh phẩm
6.38. Báo cáo tổng hợp kết quả
6.39. Báo cáo tổng hợp máy
6.40. Các báo cáo cho nuôi cấy
6.41. Các báo cáo cho Covid 19
6.42. Các báo cáo phục vụ cho chấm công theo thời gian
6.43. Log chấm thêm chỉ định nuôi cấy, HIV
6.44. Log thay đổi kết quả, bệnh phẩm
6.45. Log danh sách in kết quả
6.46. Nhóm mẫu
6.47. Loại mẫu
6.48. Mã xét nghiệm
6.49. Danh mục



6.50. Cấp mã tự động
6.51. Vi khuẩn
6.52. Men đề kháng
6.53. Khảo sát
6.54. Luật
6.55. Đơn vị gửi mẫu
6.56. Cấu hình thông tin kết nối cổng CDS
6.57. Lên danh sách hàng chờ XN PCR Covid đầy cổng CDS
6.58. Tìm lỗi
6.59. Giao diện kiểm tra và sửa lỗi
6.60. Quản lý phiên xét nghiệm
6.61. Đẩy mẫu lên cổng CDS
6.62. Đẩy kết quả lên cổng CDS
6.63. Quản lý danh sách phiên chuyển mẫu và đẩy kết quả lên CDS
6.64. Báo lỗi tối ưu hóa thao tác cho người dùng
6.65. Quản lý kết quả máy
6.66. Quản lý kết quả
6.67. Quản lý và in biểu đồ
6.68. Quản lý lô và lô xét nghiệm
6.69. Đổi lô SID
6.70. Xử lý kết quả
6.71. Nhật ký nội kiểm
6.72. Thống kê nội kiểm
6.73. Đăng nhập và chọn nơi làm việc
6.74. Hỗ trợ phím tắt
6.75. In tự động
6.76. Tối ưu thao tác cho người dùng